

Số: *12* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *16* tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ
ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của
Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường
quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 464/SNNMT-BVMT ngày 21/7/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ giao cho UBND cấp tỉnh tại Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 24-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Triển khai bám sát các nhiệm vụ được Chính phủ giao cho UBND cấp tỉnh tại Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này triển khai thực hiện lồng ghép các chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực, địa phương có hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Danh mục kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 (chi tiết tại Danh mục kèm theo Kế hoạch này).

2. Đến năm 2030, phấn đấu đạt mục tiêu:

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ xảy ra.

- Tăng cường các giải pháp kiểm soát phát thải khí nhà kính; tăng cường tiết kiệm năng lượng; chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo.

b) Về quản lý tài nguyên

- Khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; thực hiện đóng cửa các mỏ khoáng sản đã hết thời hạn, trữ lượng khai thác; quy hoạch thực hiện và mở rộng các mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tận dụng tối đa nguồn đất, đá làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án phát triển hạ tầng đô thị, giao thông.

- Cải thiện chất lượng nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm tại các đoạn sông, nguồn nước nội tỉnh hiện đang bị ô nhiễm hoặc chưa đáp ứng được mục đích sử dụng đề ra; duy trì, bảo vệ chất lượng nước mặt chưa bị ô nhiễm để bảo đảm đáp ứng được mục tiêu chất lượng nước; kiểm soát hiệu quả các nguồn thải hiện có và các nguồn thải mới phát sinh.

c) Về bảo vệ môi trường

- Tích cực rà soát đôn đốc các khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trên địa bàn khẩn trương hoàn thành lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 100% các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Phấn đấu trên 50% nước thải sinh hoạt tại các đô thị loại II trở lên được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định¹.

¹ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý đảm bảo 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định; 90% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định; giảm thiểu chất thải nhựa; 98% chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nghiên cứu triển khai các dự án xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng; nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư; 80% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn; 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung².

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng theo chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; tăng cường công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học đặc biệt là tại các khu bảo tồn thiên nhiên (phía Đông Vườn Quốc gia Tam Đảo địa phận Thái Nguyên; Vườn Quốc gia Ba Bể; Khu dự trữ thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng; Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Nam Xuân Lạc; Khu bảo vệ cảnh quan ATK Định Hóa, Khu bảo vệ cảnh quan Thác Giềng) và các khu rừng đặc dụng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thúc đẩy các hành động có trách nhiệm của toàn xã hội theo hướng chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, carbon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hoà carbon.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chú trọng giáo dục sớm cho thế hệ trẻ từ bậc tiểu học về nhận thức, ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của doanh nghiệp, người dân trong chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường dựa trên chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng vai trò phản biện, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

² Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Thay đổi tư duy và nhận thức, coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

2. Thực hiện chuyển đổi xanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030.

- Tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên, các thách thức trong thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0".

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án và dự án về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030; tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách về môi trường và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện những nhiệm vụ đã phân công cho địa phương tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 gắn với quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi năng lượng công bằng; từng bước hạn chế nhiên liệu hóa thạch, loại bỏ nhiệt điện than, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn; sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; giảm tình trạng thất thoát và lãng phí lương thực, thực phẩm.

- Tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; triển khai thực hiện các chính sách, quy định mua sắm công xanh, chỉ tiêu công xanh, nhãn sinh thái.

- Triển khai các giải pháp chuyển đổi số sâu, rộng góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh; xây dựng, hoàn thiện, vận hành, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Tăng cường giải pháp giảm phát thải khí nhà kính

- Đôn đốc thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực và cấp cơ sở; cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo định kỳ; khuyến khích các cơ sở phát thải khác, đặc biệt là các cơ sở thuộc khu vực công, thực hiện kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng; lĩnh vực giao thông vận tải; lĩnh vực nông nghiệp; lĩnh vực quản lý chất thải.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ, phục hồi và duy trì các bể hấp thụ khí nhà kính tự nhiên; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030.

- Nghiên cứu phát triển thị trường carbon.

4. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý về tài nguyên, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

a) Đối với tài nguyên đất

- Điều tra, đánh giá đất đai trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt là đất chưa sử dụng; thực hiện các biện pháp khuyến khích khai hoang, phục hóa.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025; tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2026-2030.

- Đánh giá tình hình sử dụng đất ở tại các khu dân cư, khu đô thị mới, tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Nghiên cứu xây dựng và vận hành hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu.

b) Đối với tài nguyên nước

- Tiếp tục phối hợp hoàn thành các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh và tổ chức thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất.

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, chuyên đổi số trong điều hoà, phân phối, khai thác và sử dụng tài nguyên nước; áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

c) Đối với tài nguyên khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; kiểm tra các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ để khoanh định, công bố, làm cơ sở để lập phương án quy hoạch khoáng sản cấp tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050³.

³ Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ

- Điều tra, đánh giá trữ lượng và áp dụng các giải pháp khai thác phù hợp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng hạ tầng đường bộ.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông. Thực hiện hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

đ) Đối với tài nguyên rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng, hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; thực hiện việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Xây dựng các mô hình chia sẻ lợi ích công bằng trong quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để thúc đẩy sự tham gia của các cộng đồng địa phương; thúc đẩy cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

5. Tập trung, ưu tiên nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề. Xây dựng và triển khai các dự án cải tạo, phục hồi các hồ ao, các đoạn sông, kênh, rạch đã bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa gây ra. Nghiên cứu thay thế các sản phẩm bao bì nhựa, túi nilông khó phân hủy bằng các vật liệu thân thiện môi trường, dễ phân hủy sinh học.

- Cải thiện chất lượng môi trường không khí tại các đô thị lớn; có biện pháp giảm thiểu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng khí thải của các phương tiện giao thông cơ giới; phát triển hệ thống giao thông công cộng, các phương tiện thân thiện môi trường; tăng cường các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm khí thải, bụi từ hoạt động xây dựng, đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp phát sinh khí thải lớn; tăng diện tích cây xanh, mặt nước, tăng cường vệ sinh môi trường đô thị.

- Tăng cường các biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm của các khu bảo tồn thiên nhiên. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài di cư.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh; tăng cường đôn đốc các cơ sở thuộc đối tượng thực hiện lắp đặt, truyền dữ liệu quan trắc tự động nguồn thải để kịp thời có biện pháp quản lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Làm đầu mối tham mưu đôn đốc, theo dõi các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án kèm theo Kế hoạch này.

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp hữu cơ phát thải thấp; giảm phát sinh khí thải từ phụ phẩm nông nghiệp; giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; tăng cường hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; duy trì ổn định độ che phủ rừng; tăng cường biện pháp quản lý bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; tham mưu triển khai có hiệu quả quan trắc môi trường, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ quan trắc tự động các nguồn thải.

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường carbon.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án kèm theo Kế hoạch này.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải; xây dựng.

- Tăng cường biện pháp giảm thiểu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng khí thải của các phương tiện giao thông; phát triển hệ thống giao thông công cộng, các phương tiện thân thiện môi trường; kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm khí thải, bụi từ hoạt động xây dựng.

3. Sở Công Thương

- Đôn đốc các chủ hạ tầng các cụm công nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo nhiệm vụ tại số 3 Mục II Danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án kèm theo Kế hoạch này.

- Tham mưu các nhiệm vụ về chuyển đổi năng lượng; từng bước hạn chế nhiên liệu hóa thạch, loại bỏ nhiệt điện than, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công thương.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Đôn đốc các chủ hạ tầng các khu công nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo nhiệm vụ tại số 3 Mục II Danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án kèm theo Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khắc phục sự cố do thiên tai, ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành.

- Đầu mối tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Cập nhật, lồng ghép, tích hợp các nội dung tuyên truyền về Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị trong chương trình giáo dục phổ thông ở tất cả các cấp học, bậc học.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai các giải pháp chuyển đổi số sâu, rộng góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh.

9. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp triển khai ứng dụng các công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại; ưu tiên phát triển công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ, sạt lở đất, cảnh báo đa thiên tai, dự báo dựa trên tác động; triển khai các sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn truyền tải đa dạng trên nền tảng công nghệ số; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khí hậu và cung cấp thông tin phục vụ phòng chống thiên tai.

- Phối hợp triển khai tăng cường năng lực truyền tin thiên tai kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia bảo đảm truyền, phát thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ phòng chống thiên tai hiệu quả.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị đến các cơ quan thành viên; đoàn viên, hội viên, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

11. Trung tâm Thông tin tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên

Tăng cường chủ động theo dõi, nắm bắt kịp thời đưa các tin, bài phóng sự, các mô hình hay về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, tuyên truyền thực hiện Kết luận số 81-KL/TW trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện truyền thông.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại số thứ tự 3 Mục I và số thứ tự 4 Mục II tại Danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/7/2025



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan



DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số *125* /KH-UBND ngày *16* tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT					
1.	Xây dựng chương trình tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Chương trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
2.	Phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng	Chương trình/ Dự án			2025 - 2030
3.	Cải tạo, phục hồi môi trường các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đóng cửa	Chương trình/ Dự án	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
4.	Xây dựng và nâng cấp trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I, II ⁴	Chương trình/ Dự án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
II NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN MỞ MỚI					
1.	Xây dựng các khu liên hợp tái chế, xử lý chất thải có tính liên vùng, liên xã	Dự án đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
2.	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị từ loại V trở lên đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải.	Dự án đầu tư	Sở Xây dựng		2025 - 2030
3.	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Dự án đầu tư	Chủ đầu tư hạ tầng/ Sở Nông nghiệp và Môi trường (trường hợp CCN không có chủ đầu tư hạ tầng)		2025 - 2030

⁴ Các nội dung tại số thứ tự 1,2,3,4, Mục I có trong Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

4.	Xây dựng các dự án cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương, khôi phục các đoạn sông, kênh, rạch đã bị ô nhiễm nghiêm trọng	Dự án đầu tư	UBND các xã, phường/ Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
5.	Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	Dự án đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
6.	Xây dựng và triển khai Chương trình hạn chế sử dụng nhựa một lần, túi nilong khó phân hủy trên địa bàn tỉnh	Chương trình			2025-2030
7.	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	Chương trình/ nhiệm vụ			2025 - 2026